

BÀI 14

MỘT THỨ QUÀ CỦA LÚA NON : CỐM

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được phong vị đặc sắc, nét đẹp văn hoá trong một thứ quà độc đáo và giản dị của dân tộc.

– Thấy và chỉ ra được sự tinh tế, nhẹ nhàng mà sâu sắc trong lối văn tuỳ bút của Thạch Lam.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Thạch Lam (1910 – 1942) là cây bút văn xuôi đặc sắc, thành viên của nhóm Tự lực văn đoàn trước Cách mạng tháng Tám 1945. Quan điểm nghệ thuật của Thạch Lam có nhiều điểm sâu sắc và tiến bộ, gần với quan điểm của nhiều nhà văn hiện thực. Ông thường quan tâm đến những con người bình thường và cả những người nghèo khổ trong xã hội, với một tinh thần nhân đạo và sự cảm thông thấm thía. Thạch Lam đặc biệt tinh tế, nhạy cảm khi nắm bắt và diễn tả những cảm xúc, cảm giác của con người trước thiên nhiên, cuộc sống và của chính mình, với một lối văn nhẹ nhàng, trong sáng mà sâu lắng. Ông là cây bút sở trường về truyện ngắn và cũng thành công trong tùy bút.

2. Tập tùy bút duy nhất của Thạch Lam – *Hà Nội băm sáu phố phường* – chỉ viết về những nét sinh hoạt, những thứ quà bình dị, một số phố phường, cửa hàng, biển hiệu,... ở Hà Nội thời trước 1945. Tập tùy bút không chỉ có giá trị về mặt văn hoá, phong tục mà còn chứa đựng những tình cảm và quan niệm của tác giả rất đáng trân trọng. Qua những trang viết này, người ta thấy được Thạch Lam có cách sống thật tinh tế, nhạy cảm và tỉ mỉ, kĩ lưỡng trong từng cảm xúc, quan sát và nhận xét của mình. Tập tùy bút cũng chứng tỏ Thạch Lam am hiểu và yêu mến Hà Nội biết bao. Ông còn có thể được coi là nhà văn của Hà Nội.

3. *Một thứ quà của lúa non : Cốm*, khi đưa vào SGK có lược bỏ đoạn cuối. Bài văn thể hiện khá rõ những đặc điểm của tâm hồn và ngòi bút Thạch Lam. Bài này cũng thể hiện khá đầy đủ đặc điểm của thể tùy bút. Hai phương diện trên là định hướng cần tập trung tìm hiểu trong tiết học và đã được thể hiện trong hệ thống câu hỏi ở SGK.

Đây cũng là bài đầu tiên trong ba bài thuộc thể tùy bút mà HS được học trong Chương trình Ngữ văn lớp 7. Tương ứng với các văn bản này và cụm bài thơ trước đó, HS học về văn biểu cảm trong phần Tập làm văn. Vì vậy, người dạy cần nắm được vị trí của văn bản và vận dụng khai thác theo hướng tích hợp với phần Tập làm văn. Cũng cần giới thiệu cho HS những điểm sơ lược về thể tùy bút ở phần giới thiệu bài học và nhắc lại ở phần tổng kết. Đến hai bài tùy bút tiếp theo ở Bài 15 có thể yêu cầu HS nhắc lại.

4. Tuy có những điểm gần gũi với các thể bút kí, kí sự, nhưng nét nổi bật ở tùy bút là qua việc ghi chép những con người và sự kiện cụ thể có thực, tác giả

đặc biệt chú trọng đến việc bộc lộ cảm xúc, suy tư, đánh giá của mình trước cuộc sống. Do đó, tùy bút là thể văn đậm chất trữ tình, đồng thời cũng thường có các yếu tố nghị luận, suy tư, triết lí. Tùy bút bộc lộ rất rõ chủ thể của tác giả, dù có xuất hiện trực tiếp cái "tôi" tác giả hay không. Văn tùy bút thường giàu tính biểu cảm, gần với thơ. Tùy bút không có cốt truyện, nhưng đều có cảm hứng chủ đạo, dù mạch cảm xúc có thể vận động khá tự do, linh hoạt.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

Trong phần giới thiệu bài, GV cần nêu được hai ý :

– Giới thiệu về thể tùy bút, một thể văn giàu chất trữ tình biểu cảm (dựa vào điểm 4, phần Những điều cần lưu ý). Lưu ý HS phương thức trữ tình không chỉ có trong thơ mà còn được thể hiện bằng văn xuôi, trong đó tùy bút là tiêu biểu.

– Giới thiệu về Thạch Lam và bài tùy bút (dựa vào phần chú thích (★), trang 161, SGK).

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. Đọc và tìm hiểu chung về bài văn.

– Bài tùy bút giàu chất trữ tình, cần đọc một cách truyền cảm. GV nên đọc mẫu phần đầu, sau đó cho vài HS đọc phần còn lại.

– Kiểm tra việc đọc các chú thích của HS và giải thích rõ thêm một vài từ khó. Việc này có thể làm xen vào khâu đọc, sau mỗi lần một HS đọc xong đoạn được chỉ định.

– Cho HS tìm hiểu và nhận dạng thể loại của bài qua việc chỉ ra các phương thức thể hiện (dựa vào phần giới thiệu sơ lược về thể tùy bút ở trên). HS cần nhận biết được rằng trong bài có những đoạn miêu tả, kể, nhận xét, bình luận, nhưng nổi bật vẫn là yếu tố trữ tình, là việc biểu hiện trực tiếp cảm xúc của tác giả. Cảm xúc cũng thấm sâu vào các chi tiết miêu tả và nhận xét, bình luận (GV chỉ ra một số ví dụ cụ thể và yêu cầu HS nêu tiếp).

– Tìm hiểu bố cục của bài. Bố cục ấy phụ thuộc vào mạch cảm xúc của tác giả và thể hiện cụ thể mạch cảm xúc ấy.

Bài tùy bút của Thạch Lam có mạch cảm xúc và liên tưởng khá tự do, nhưng vẫn hợp lí. Có thể nhận ra mạch ấy qua bố cục như sau :

+ Đoạn 1 : Từ đầu đến "chiếc thuyền rồng" : Từ hương thơm của lúa non gợi nhớ đến cốm và sự hình thành hạt cốm từ những tinh túy của thiên nhiên và sự khéo léo của con người.

+ Đoạn 2 : Từ "Cốm là thức quà riêng biệt" đến "kín đáo và nhũn nhặn" : Phát hiện và ca ngợi giá trị của cốm – thức dâng đặc biệt thanh khiết của đất trời và đã trở thành một sản phẩm chứa đựng giá trị văn hoá gắn liền với phong tục sâu tết của dân tộc.

+ Đoạn 3 : Từ "Cốm không phải thức quà" đến hết : Bàn về sự thưởng thức cốm. Ý nghĩa sâu xa trong việc hưởng thụ một thứ sản phẩm kết tinh nhiều giá trị thiên nhiên, trời đất, lời đề nghị của tác giả với những người mua và thưởng thức món quà này.

Hoạt động 2. Phân tích đoạn 1 của bài (câu 2, trang 162, SGK).

HS đọc lại đoạn đầu bài văn và tìm hiểu cách dẫn nhập vào bài tùy bút của tác giả.

Cảm hứng được gợi lên từ hương thơm của lá sen trong làn gió mùa hạ lướt qua vũng sen của mặt hồ. Hương thơm ấy gợi nhắc đến hương vị của cốm, thức quà đặc biệt từ lúa non. Cách dẫn nhập vào bài như vậy là rất tự nhiên, gợi cảm. Trong đoạn này cũng thấy bộc lộ rất rõ sự tinh tế và thiên về cảm giác của ngòi bút Thạch Lam. Tác giả đã huy động nhiều cảm giác để cảm nhận về đối tượng, đặc biệt là khứu giác để cảm nhận hương thơm thanh khiết của cánh đồng lúa, của lá sen và lúa non.

GV gợi ý để HS tìm và phân tích những từ ngữ, đặc biệt là tính từ miêu tả tinh tế hương vị và cảm giác (ví dụ : *lướt qua, nhuần thấm, thanh nhã, tinh khiết, tươi mát, trắng thơm, phẳng phất, trong sạch, ...*). Đoạn văn miêu tả này thấm đậm cảm xúc của tác giả, từ ngữ chọn lọc tinh tế, câu văn có nhịp điệu, gần như một đoạn *thơ văn xuôi*.

– Nhưng để có hạt cốm còn cần đến công sức và sự khéo léo của con người. Vì vậy, tiếp liền sau đoạn mở đầu, tác giả nói đến nghề làm cốm nổi tiếng nhất là

ở làng Vòng. Ở đây, Thạch Lam không đi vào miêu tả tỉ mỉ kĩ thuật hay công việc làm cốm, mà chỉ cho biết đó là cả một nghệ thuật với "một loạt cách chế biến, những cách thức làm *truyền tự đời này sang đời khác*, một sự... trân trọng và khe khắt giữ gìn". Tác giả chỉ tập trung miêu tả hình ảnh những cô hàng cốm làng Vòng với cái dấu hiệu đặc biệt là chiếc đòn gánh hai đầu cong vút lên như chiếc thuyền rồng.

Hoạt động 3. Phân tích đoạn 2 của bài (câu 3, trang 162, SGK).

– HS đọc lại đoạn văn từ "Cốm là thức quà riêng biệt" đến "kín đáo và nhũn nhặn", nêu ý chính của đoạn này.

– Câu mở đầu của đoạn đã khái quát những giá trị đặc sắc chứa đựng trong hạt cốm rất bình dị, khiêm nhường : thức quà riêng biệt của đất nước, thức dâng của những cánh đồng lúa, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê Việt Nam.

(Câu 5, trang 163, SGK yêu cầu HS nêu cảm nghĩ về câu văn rất đặc sắc này và là câu chốt của bài. GV nên để đến phần tổng kết hãy nêu câu hỏi này.)

– Tiếp đó trong phần chính của đoạn 2, tác giả diễn tả và bình luận về một phương diện giá trị văn hoá của cốm gắn liền với tục lệ sêu tết. GV dựa vào câu 3 để hướng dẫn HS khai thác ý này.

Việc dùng cốm làm lễ vật sêu tết thật thích hợp và có ý vị sâu xa, bởi cốm là thức dâng của đất trời, mang trong nó hương vị vừa thanh nhã vừa đậm đà của đồng quê nội cỏ, nó rất thích hợp với việc lễ nghi của một xứ sở nông nghiệp lúa nước như nước ta. Thứ lễ vật ấy lại sánh cùng với quả hồng – hoà hợp, tốt đôi – biểu trưng cho sự gắn bó, hài hoà trong tình duyên đôi lứa. Tác giả đã phân tích sự hoà hợp ấy trên hai phương diện :

+ Màu sắc (chú ý hình ảnh so sánh màu sắc của hồng – màu ngọc lựu già và cốm – màu ngọc thạch, làm cho hai thứ sản vật ấy càng trở nên cao quý).

+ Hương vị : một thứ thanh đậm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau.

Nhân đây, tác giả bình luận, phê phán thói chuộng ngoại, bắt chước người ngoài của những kẻ mới giàu có, vô học, không biết thưởng thức và trân trọng những sản vật cao quý kín đáo và nhũn nhặn của truyền thống dân tộc.

Hoạt động 4. Phân tích đoạn cuối của bài.

– GV dựa vào câu 4, trang 163, SGK, hướng dẫn HS tìm hiểu và phân tích đoạn này.

– Đoạn văn bàn luận về sự thưởng thức cơm. Vốn là một thứ quà bình dị, chẳng có gì là cầu kì, tưởng như không cần phải bàn đến việc ăn cơm. Ấy thế mà tác giả đã có một cách nhìn thấu đáo và một thái độ văn hoá khi nói về sự thưởng thức một món ăn bình dị như cơm : "... ăn cơm phải ăn từng chút ít, thông thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ : trong màu xanh của cơm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cơm, cái dịu dàng thanh đậm của loài thảo mộc".

Như vậy, với Thạch Lam, ăn cơm là sự thưởng thức nhiều giá trị được kết tinh ở đó, đây cũng chính là cái nhìn văn hoá trong ẩm thực. Từ đó, tác giả đưa ra lời đề nghị với những người mua cơm là hãy nhẹ nhàng, trân trọng trước thứ sản vật quý này thì "sự thưởng thức... sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn".

Từ đoạn văn này, GV có thể gợi ý cho HS suy nghĩ và nhận xét về văn hoá trong ẩm thực, về những đặc điểm nghệ thuật ẩm thực của dân tộc.

Hoạt động 5. Tổng kết về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài văn.

– HS nêu cảm nghĩ của mình về những nét đặc sắc của bài văn và về câu chốt của bài ("Cơm là thức quà... đồng quê nội cỏ An Nam").

– Dựa vào phần Ghi nhớ – SGK, GV nêu tóm tắt giá trị nội dung và nghệ thuật của bài, nêu lại những đặc điểm của thể tuỳ bút.

– Câu 6*, trang 163, SGK nhằm để HS bước đầu nhận ra được đặc điểm của văn Thạch Lam qua bài này (Câu hỏi này chỉ nên dùng cho HS ở những vùng tương đối phát triển hoặc học sinh khá).

Hoạt động 6. GV hướng dẫn HS luyện tập.

HS về nhà làm hai bài tập trang 163, SGK.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

GV nên tham khảo bài tuỳ bút cũng rất đặc sắc của Nguyễn Tuân viết về cơm : *Cơm*, trong *Tuyển tập Nguyễn Tuân*, tập II, NXB Văn học, Hà Nội, 1994.